TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần Quang H,** sinh năm 1986

- Bà **Nguyễn Thị Vân A,** sinh năm: 1984

Cùng trú tại: Tổ 06 phường K, quận N, TP. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Vân A thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 2 con là Trần Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/4/2011 và Trần Nguyễn Ngân T, sinh ngày 01/5/2018. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà A trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Ngân T, ông H được trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Kim N. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Nguyễn Ngân T 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Vân A mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Vân A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Trần Nguyễn Ngân T, sinh ngày 01/5/2018 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Trần Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/4/2011 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Nguyễn Ngân T 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con Trần Nguyễn Ngân T đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ ông H và bà A mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007062 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng (đương sự đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND p. Khuê Mỹ, q. Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài